

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hải;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích N, sinh năm 1999 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ D, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Văn Công T, sinh năm: 1991 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; C ở hiện nay: Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Dương Thị Bích N, trình bày:

Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T yêu thương nhau rồi kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 01/03/2022 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc như sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không chịu đi làm để chăm lo cho cuộc sống gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được và chúng tôi đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nay tôi cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Dương Thị Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Dương Thị Bích N được ly hôn với ông Văn Công T.

Về con chung: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản trình bày ý kiến bị đơn ông Văn Công T trình bày: Ông Văn Công T xác định giữa ông T và bà N có mâu thuẫn, ông T đồng ý ly hôn với bà N; Về con chung, ông T xác định giữa ông T và bà N không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì đang bị tạm giam nên ông T xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, ông T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Bích N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T có đăng ký kết hôn, nay bà N xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản

1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Văn Công T có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai, đơn trình bày tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T cùng xác nhận, giữa ông T và bà N có mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà N thì nguyên nhân là do ông T không chịu đi làm để chăm lo cho cuộc sống gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Nay bà Dương Thị Bích N không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Dương Thị Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Dương Thị Bích N được ly hôn với ông Văn Công T.

Ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông T không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà N.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Dương Thị Bích N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Dương Thị Bích N được ly hôn với ông Văn Công T.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Bích N và ông Văn Công T không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Dương Thị Bích N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001789, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Dương Thị Bích N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 7 năm 2024) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà N và ông T đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bàu Chinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

